

Tên.....

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Lớp: 4.....

Lớp 4 * MÔN: KHOA HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3đ) Khoanh vào chữ trước câu trả lời em cho là đúng nhất.

Câu 1: Trong các nguồn gây ô nhiễm không khí dưới đây, nguồn gây ô nhiễm không khí nào không phải do con người gây ra?

- A Khói bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông. B Núi lửa.
C Khói, khí độc từ các nhà máy. D Tất cả các ý trên.

Câu 2: Phát biểu nào không đúng về vai trò của ánh sáng Mặt Trời?

- A. Con người có thể làm ra ánh sáng nhân tạo nên không cần ánh sáng Mặt Trời.
B. Nhờ có ánh sáng mặt trời mà thực vật xanh tốt, con người và động vật khỏe mạnh.
C. Ánh sáng và thời gian chiếu sáng còn ảnh hưởng đến sự sinh sản của một số động vật.
D. Không có ánh sáng thực vật sẽ mau tàn lụi.

Câu 3: Vật dẫn nhiệt tốt gồm những vật nào?

- A. Đồng, nhôm, chì, cao su. C. Nhôm, đồng, sắt, chì.
B. Nhôm, chì, nhựa, đồng. D. Tất cả ba ý trên.

Câu 4: Để sống và phát triển bình thường, động vật cần:

- A. Có đủ nước, ánh sáng và không khí. C. Có đủ nước, ánh sáng và thức ăn.
B. Có đủ không khí, thức ăn. D. Có đủ nước, ánh sáng, thức ăn và không khí.

Câu 5: Sinh vật nào có khả năng sử dụng năng lượng của ánh sáng mặt trời, chất vô cơ để tạo thành hữu cơ (như chất bột đường) ?

- A. Con người B. Thực vật C. Động vật D. Tất cả các sinh vật

Câu 6: Ý kiến nào sau đây là không đúng về thực vật?

- A. Trong quá trình quang hợp thực vật lấy vào khí cac-bo-nic thải ra khí ô-xi.
B. Thực vật cần ô-xi để thực hiện quá trình hô hấp
C. Hô hấp ở thực vật chỉ xảy ra vào ban ngày.
D. Cả 3 ý trên.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7đ)

Câu 1: Điền các từ: giảm bụi, khí thải, xử lí, rừng, cây xanh vào chỗ chấm. (2,5đ)

Chúng ta có thể sử dụng một cách chống ô nhiễm không khí như: thu gom và phân, rác hợp lí, giảm lượng độc hại của xe có động cơ và của nhà máy, khói đun bếp, bảo vệ và trồng nhiều

Câu 2: Nêu những ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu khí Các-bô-níc của thực vật.(2đ)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Câu 3: Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào?

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

II. Phân Địa lý: (5đ)

A. Phần trắc nghiệm: (1,5đ) Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất.

Câu 1: Địa điểm du lịch nào sau đây không thuộc ở đồng bằng Duyên Hải miền Trung.

- A. Lăng Cô (Thừa Thiên Huế) B. Mũi Né (Bình Thuận)
C. Hồ Xuân Hương (Đà Lạt) D. Nha Trang (Khánh Hòa)

Câu 2: Nghề chính của người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung là:

- A. Nghề nông, làm muối, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản.
B. Nghề thủ công truyền thống. C. Trồng cây công nghiệp. D. Trồng cây nông nghiệp.

Câu 3: Cố đô Huế được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào ngày, tháng, năm nào ?

- A. Ngày 12/ 11/ 1973 B. Ngày 5/12/1999 C. Ngày 7/ 12/1996 D. Ngày 11/ 12/1993

Câu 4: Các dân tộc chủ yếu nào sống ở đồng bằng Nam Bộ ?

- A. Người Kinh, Ba-na, Hoa, Mông. B. Người Kinh, Thái, Mường, Dao.
C. Người Kinh, Chăm, Hoa, Khơ-me. D. Người Kinh, Hoa, Thái, Dao.

B. Phần tự luận: (3,5đ)

Câu 1: Kể tên những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Nam Bộ.

Câu 2: Vì sao dân cư tập trung khá đông đúc ở đồng bằng duyên hải Miền Trung ?

Tên:

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Lớp: 4.....

LỚP 4 - MÔN : TIẾNG VIỆT (ĐỌC HIỂU)

A. Đọc thầm bài : Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất

Ngày 20 tháng 9 năm 1519, từ cửa biển Xê-vi-la nước Tây Ban Nha, có năm chiếc thuyền lớn giông buồm ra khơi. Đó là hạm đội do Ma-gien-lăng chỉ huy, với nhiệm vụ khám phá con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới. Vượt Đại Tây Dương, Ma-gien-lăng cho đoàn thuyền đi dọc theo bờ biển Nam Mỹ. Tới gần mỏm cực nam thì phát hiện một eo biển dẫn tới một đại dương mênh mông. Thấy sóng yên biển lặng, Ma-gien-lăng đặt tên cho đại dương mới tìm được là Thái Bình Dương.

Thái Bình Dương bát ngát, đi mãi chẳng thấy bờ. Thức ăn cạn, nước ngọt hết sạch. Thủy thủ phải uống nước tiểu, ninh nhừ giày và thắt lưng da để ăn. Mỗi ngày có vài ba người chết phải ném xác xuống biển. May sao, gặp một hòn đảo nhỏ, được tiếp tế thức ăn và nước ngọt, đoàn thám hiểm ổn định được tinh thần. Đoạn đường từ đó có nhiều đảo hơn. Không phải lo thiếu thức ăn, nước uống nhưng lại nảy sinh những khó khăn mới. Trong một trận giao tranh với dân đảo Ma-tan, Ma-gien-lăng đã bỏ mình, không kịp nhìn thấy kết quả công việc mình làm. Những thủy thủ còn lại tiếp tục vượt Ấn Độ Dương tìm đường trở về châu Âu. Ngày 8 tháng 9 năm 1522, đoàn thám hiểm chỉ còn một chiếc thuyền với mười tám thủy thủ sống sót cập bờ biển Tây Ban Nha. Chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới của Ma-gien-lăng kéo dài 1083 ngày, mất bốn chiếc thuyền lớn, với gần hai trăm người bỏ mạng dọc đường. Nhưng đoàn thám hiểm đã hoàn thành sứ mạng, khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.

Theo Trần Diệu Tấn và Đỗ Thái

B. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất

Câu 1: Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì ?

- A. Tìm vàng bạc, châu báu.
- B. Xâm chiếm những vùng đất mới.
- C. Khám phá những con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.
- D. Giao tranh với dân đảo Ma-tan.

Câu 2: Đoàn thám hiểm đã gặp những khó khăn gì dọc đường ?

- A. Cạn thức ăn, hết nước ngọt.
- B. Phải uống nước tiểu, ninh nhừ giày và thắt lưng da để ăn.
- C. Phải giao tranh với thổ dân.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 3: Hạm đội của Ma-gien-lăng đã đi theo hành trình nào ?

- A. Châu Âu – Đại Tây Dương – châu Mỹ – châu Âu
- B. Châu Âu - Đại Tây Dương - Châu Mỹ - Thái Bình Dương - châu Á - Ấn Độ dương - Châu Âu.
- C. Châu Âu – Đại Tây Dương - Thái Bình Dương – châu Á – Châu Âu.
- D. Châu Âu – Thái Bình Dương - Đại Tây Dương - châu Á – Châu Âu.

Câu 4: Đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng đã đạt kết quả gì ?

- A. Khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.
- B. Tìm được một kho báu.
- C. Làm chủ những vùng đất.
- D. Giành chiến thắng trong trận giao tranh với dân đảo Ma-tan.

Câu 5: Những hoạt động nào được gọi là du lịch ?

- A. Đi chơi ở công viên gần nhà.
- B. Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.
- C. Đi làm việc xa nhà.
- D. Tìm hiểu về đời sống của nơi mình ở.

Câu 6 : Chuyển các câu kể sau thành câu cảm.

- A. Con mèo này bắt chuột giỏi. →
- B. Trời rét. →
- C. Bạn Lan chăm chỉ. →
- D. Bạn Giang học giỏi. →

Câu 7: Khoanh vào chữ đặt trước câu có trạng ngữ chỉ mục đích và gạch dưới trạng ngữ chỉ mục đích ?

- A. Dưới những mái nhà ẩm ướt, mọi người vẫn thu mình trong giấc ngủ mệt mỏi.
- B. Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước.
- C. Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.
- D. Để thân thể khỏe mạnh, em phải siêng năng tập thể dục.

Câu 8: Hãy nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp.

A

B

Trạng ngữ chỉ nơi chốn

Thường bắt đầu bằng các từ “ bằng” “với”

Trạng ngữ chỉ thời gian

Để làm rõ nơi chốn diễn ra sự việc nêu trong câu

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

Để xác định thời gian diễn ra sự việc nêu trong câu

Trạng ngữ chỉ thời gian

Để giải thích nguyên nhân của sự việc hoặc tình trạng nêu trong câu

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM

KIỂM TRA CUỐI HKII - LỚP 4

I. MÔN TIẾNG VIỆT ĐỌC

A. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

a. Đọc thành tiếng (5 điểm)

- GV đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

+ Đọc thành tiếng to, không vấp: 1 điểm

(Nói sai từ 2 đến 4 tiếng : 0,5 điểm; đọc sai quá 5 tiếng : 0 điểm)

+ Ngắt nghỉ đúng dấu câu, phát âm rõ nghĩa: 1 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ: 0,5 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

+ Giọng đọc biểu cảm: 1 điểm

(Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,5 điểm, Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm)

+ Thời gian đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

(Đọc quá từ 1 đến 2 phút : 0,5 điểm ; đọc quá 2 phút : 0 điểm)

+ Trả lời đúng câu hỏi giáo viên: 1 điểm

(Trả lời chưa sát ý hoặc diễn đạt chưa rõ: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

b) Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm)

| | | | | | |
|-------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Khoanh tròn | C | D | B | A | B |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

Câu 6: (1 điểm) Chuyển các câu kể sau thành câu cảm. (Câu này tùy học sinh đặt mà nhận xét phê điểm)

Mỗi câu chuyển đúng đạt 0,25 điểm

A Con mèo này bắt chuột giỏi. → **Chà con mèo này bắt chuột giỏi quá!**

B Trời rét. → **Ôi, trời rét quá !**

C Bạn Lan chăm chỉ. → **Bạn Lan chăm chỉ quá!**

D Bạn Giang học giỏi. → **Chà, bạn Giang học giỏi ghê !**

Câu 7: (0,5 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước câu có trạng ngữ chỉ mục đích và gạch dưới trạng ngữ chỉ mục đích?

A Dưới những mái nhà ẩm ướt, mọi người vẫn thu mình trong giấc ngủ mệt mỏi.

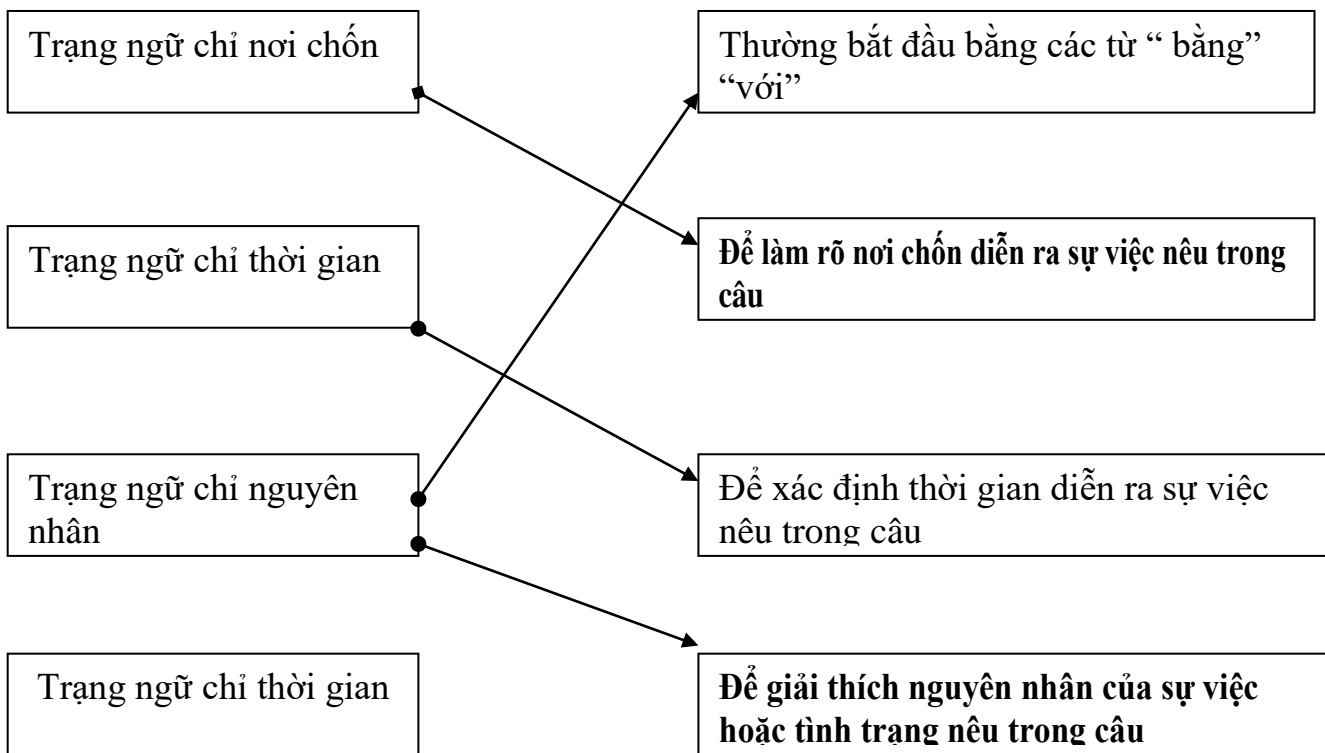
B Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước.

C Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.

D

Để thân thể khỏe mạnh, em phải siêng năng tập thể dục.

Câu 8: (1 điểm) Hãy nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp. (nối đúng 1 trường hợp đạt 0,25 điểm)



2. KHOA HỌC LỚP 4: (10 điểm)

A. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|-------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Khoanh tròn | B | A | C | D | B | C |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

II. Phần Tự luận: (7 điểm)

Câu 1: Điền các từ : giảm bụi, khí thải, xử lí, rừng, cây xanh vào chỗ chấm. (2,5 điểm)

Chúng ta có thể sử dụng một cách chống ô nhiễm không khí như: thu gom và xử lí phân, rác hợp lí, giảm lượng khí thải độc hại của xe có động cơ và của nhà máy, giảm bụi khói đun bếp, bảo vệ rừng và trồng nhiều cây xanh ./.

Câu 2: Nêu những ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu khí Các-bô-níc của thực vật.

Khí Các-bô-níc có trong không khí chỉ đủ cho cây phát triển bình thường. Nếu tăng lượng khí các-bô-níc lên gấp đôi thì cây trồng sẽ cho năng suất cao hơn. Nhưng nếu lượng khí các-bô-níc cao hơn nữa, cây trồng sẽ chết. (2 điểm)

Câu 3: Có thể làm gì để thực hiện tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt ? (2,5 điểm)

Những việc có thể làm để thực hiện tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt là : tắt bếp khi không dùng; không để lửa quá to; theo dõi khi đun nước; không để nước sôi đến cạn ấm; đậy kín phích giữ cho nước nóng.

3. LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

I. Lịch sử :(5 điểm)

A. Phần trắc nghiệm:

| | | | | |
|-------------|------|------|-----|-----|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Khoanh tròn | B | C | D | A |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,5 | 0,5 |

B. Phần tự luận :

Câu 1: (1,5 điểm) Hãy nối ý ở cột A với cột B cho phù hợp. Nối đúng mỗi ô đạt 0,5 điểm

Chiếu khuyến nông – phát triển nông nghiệp

Mở cửa biển, mở cửa biên giới – Phát triển buôn bán

Chiếu lập học – Phát triển giáo dục

Câu 2: (1 điểm) Em hãy kể lại sự kiện ngày 20 tháng chạp năm Mậu Thân? (Tháng 1 năm 1789)

Ngày 20 tháng chạp năm Mậu Thân (Tháng 1 năm 1789), Quang Trung chỉ huy quân ta ra đến tam Điệp (Ninh Bình). Quân sĩ được lệnh ăn Tết trước, rồi chia thành 5 đạo quân tiến ra Thăng Long. (1 điểm)

Câu 3: (1 điểm) Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào?

Năm 1802, triều Tây Sơn bị lật đổ. Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long, định đô ở Phú Xuân (Huế) (1 điểm)

II. Địa lý :(5 điểm)**A. Phần trắc nghiệm**

| | | | | |
|-------------|------|------|-----|-----|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Khoanh tròn | C | A | D | C |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,5 | 0,5 |

B. Phần tự luận :

Câu 6 : Kể tên những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Nam Bộ.

Các lễ hội nổi tiếng là: Lễ hội bà chúa xứ ở Châu Đốc (An Giang), Hội xuân núi Bà (Tây Ninh), Lễ cúng trăng của đồng bào khơ-me, Lễ tế thần cá Ông (cá voi) của các làng chài ven biển (2 điểm)

Câu 7: Vì sao dân cư tập trung khá đông đúc ở đồng bằng duyên hải Miền Trung .

Đồng bào Duyên Hải miền Trung tuy nhỏ hẹp, song có điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất nên dân cư tập trung khá đông đúc. (1,5 điểm)